

BÚT TÍCH CỦA DANH NHÂN ĐẶNG HUY TRÚ VIẾT VỀ THIỀN SƯ QUÁN THÔNG TRỤ TRÌ CHÙA PHƯỚC LÂM

Phạm Phước Tịnh

Trong quá trình sưu tầm tư liệu liên quan đến Phật giáo ở Hội An, chúng tôi may mắn được tiếp xúc một văn bản Hán Nôm do danh nhân Đặng Huy Trứ viết về thiền sư Quán Thông trụ trì chùa Phước Lâm ở Hội An. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu văn bản Hán Nôm này do Đại đức Thích Như Tịnh - Trụ trì chùa Viên Giác cung cấp và bản dịch nghĩa của Thầy Thích Đồng Ngộ để quý độc giả tham khảo.

*** Thông tin về tư liệu:**

- Tập tư liệu gồm 3 tờ giấy được đóng lại với nhau bằng sợi chỉ, gồm 6 mặt, mỗi mặt gồm có 7 dòng, trong đó dòng dài nhất có 27 chữ, dòng ngắn nhất có 4 chữ, riêng mặt cuối chỉ có một dòng 7 chữ.

- Thời gian viết: viết vào năm Tự Đức thứ 27 (1874).

- Người viết: danh nhân Đặng Huy Trứ (1825 - 1874). Ông tự là Hoàng Trung, quê ở làng Thanh Lương, huyện Hương Trà, nay là xã Hương



Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng, năm 1864 ông được bổ nhiệm giữ chức Bố chánh Quảng Nam. Hiện nay, tại Hội An đang lưu giữ nhiều bút tích của ông như Bức hoành phi tại Văn thánh miếu Minh Hương, văn bia ở chùa Ông.

- Về nội dung: viết về cuộc đời và hành trạng của thiền sư Quán Thông (1789 - 1883), trụ trì đời thứ 3 tổ đình Phước Lâm ở Hội An. Thiền sư Quán Thông pháp danh là Toàn Nhâm, pháp hiệu là Quán Thông, nổi pháp đời thứ 37 dòng Lâm Tế Chúc Thánh.

*** Bản dịch nghĩa của thầy Thích Đồng Ngộ¹:**

“Ôi! Phật lập giáo pháp, cốt cứu thân hữu lậu vượt qua vô lượng kiếp trầm luân, mở pháp môn giáo hóa khéo léo, bày năng lực phương tiện quyền xảo, lấy giới luật để trau dồi oai nghi tế hạnh, dùng thiền định để chứng đắc chơn tâm bản tánh, vớt kẻ trầm luân trong biển khổ, cứu người chết cháy nơi nhà lửa. Trong trời đất này, nhà Phật với Khổng, Lão lập thành thế ba chân. Đệ tử Phật là Thượng nhân đây, nếu chẳng phải là người trong đủ đức trí, ngoài đầy thắng hạnh, thì làm sao đảm đương nổi vị trí cao thượng của nhân loại đó! Thế nên, việc truyền thừa mạng mạch, nếu không gặp được người như thế thì không thể truyền.

Đệ tử trước đây trần nhậm tỉnh Quảng Nam. Lúc đó chùa quan Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn có hòa thượng Quán Thông - Thượng nhân họ Nguyễn, vốn dòng Lâm Tế chánh tông ta, đang trụ trì. Thượng nhân vốn người thôn Thanh Liêm, tổng An Nghĩa, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Trước đây, chùa Phước Lâm, cũng là một danh lam của huyện Diên Phước, có hòa thượng Minh Giác ở đó tu hành, thiện nam tín nữ qui tụ rất nhiều. Thượng nhân mến đức của ngài nên xin làm đệ tử, cần khổ tu hành. Sau

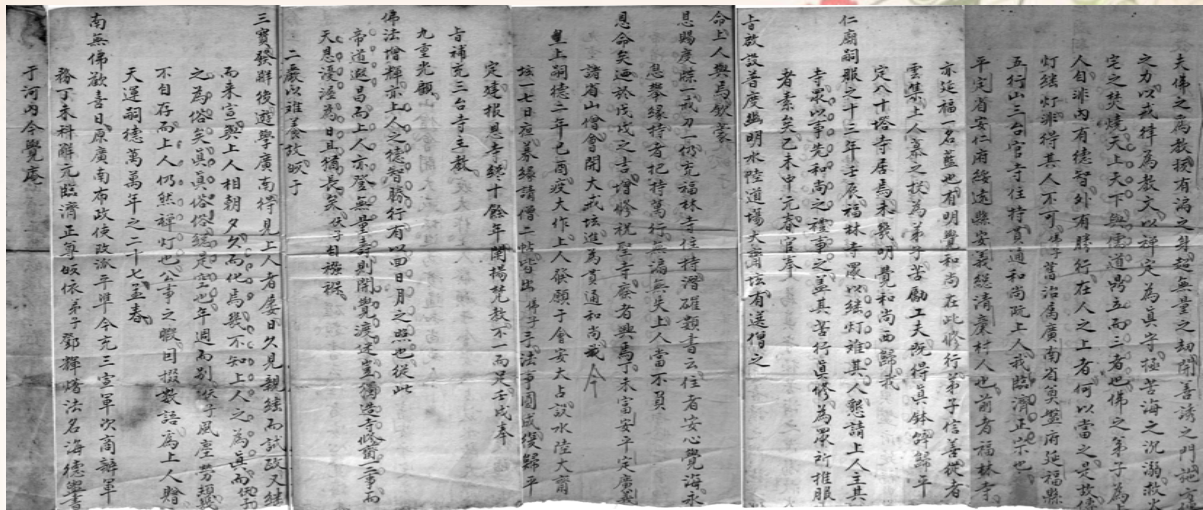
khi được truyền y bát, Thượng nhân xin về ở chùa Thập Tháp tại Bình Định. Sau đó không bao lâu thì hòa thượng Minh Giác viên tịch.

Minh Mạng năm thứ 13, Nhâm Thìn (1832) do tìm người kế thừa không được nên tăng chúng chùa Phước Lâm khẩn thỉnh Thượng nhân trụ trì, và lấy lễ thầy trò của hòa thượng trước đây mà thờ ngài. Chính vì sự khổ hạnh chân tu của Thượng nhân, nên trước nay vốn được tăng chúng kính phục.

Trung nguyên năm Ất Mùi (1835), quan kinh thành phụng ý chỉ mở đại trai đàn thủy lục phổ độ u minh, có lệnh vua tuyển lựa tăng, Thượng nhân được mời tham dự, được vua ban một giới đao, một độ điệp, và vẫn tiếp tục đảm nhiệm trụ trì chùa Phước Lâm. Trong Tiềm xác loại thư ghi: “Trụ là đặt tâm trong biển giác, dứt hẳn phan duyên. Trì là giữ gìn muôn hạnh, không để sơ suất.” Thượng nhân quả không phụ thánh ân. Đến ngày lành năm Mậu Tuất (1838), tu sửa chùa Chúc Thánh, khiến nơi hoang tàn đổ nát thành điện đường trang nghiêm.

Năm Đinh Mùi (1847), chư sơn các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi cùng mở giới đàn, tôn phong Thượng nhân làm hòa thượng đàn đầu.

¹Chúng tôi trích bản dịch này trong bài viết “Sử liệu mới về thiền sư Toàn Nhâm – Quán Thông” của đại đức Thích Như Tịnh, tạp chí Suối Nguồn số 3 và 4



Vào niên hiệu Tự Đức thứ 2, năm Kỷ Dậu (1849), bệnh dịch lan tràn, Thượng nhân phát nguyện mở đại trai đàn thủy lục 7 ngày đêm tại Đại Chiêm, Hội An. Hai thiệp quyền góp hóa duyên và thỉnh tăng đều do đệ tử soạn viết. Pháp sự viên thành, Thượng nhân về lại Bình Định xây chùa Báo Ân, mới hơn 10 năm, mở mang chùa viện, giáo hóa đồ chúng, làm nhiều Phật sự.

Năm Nhâm Tuất (1862), Thượng nhân phụng chỉ đảm nhiệm trụ trì chùa Tam Thai.

Ân vua tảo chiếu, Phật pháp huy hoàng, cũng là nhờ đức trí thắng hạnh của Thượng nhân tỏ hơn vàng nhạt nguyệt. Từ đây, đạo trị nước của vua hưng thịnh vững bền, đức hóa chúng của thượng nhân ngày thêm tỏ rạng, thì việc khai nguồn giác độ kẻ mê không chỉ một hai việc dựng chùa lập đàn. Ân vua thâm nhuần, sáng ngời mãi mãi.

Phật tử từ từ thuở lọt lòng, vì song đường sợ khó nuôi nên sớm cho quy y Tam bảo. Sau lớn khôn mới cho ra Quảng Nam học hành. Nhờ vậy mà có

phước duyên diện kiến Thượng nhân, lâu ngày thân thiết, rồi thì Phật tử đi thi, rồi thì đỗ đạt. Sớm hôm được gần gũi Thượng nhân, dần dần được chuyển hóa, dường như không còn ranh giới phân biệt giữa Thượng nhân là bậc chân tu thực đức, còn Phật tử là kẻ tục gia. Chân chân tục tục thấy đều rỗng rang. Thầy trò thân tình tròn một năm thì cách biệt. Từ đó, Phật tử bị hồng trần vui dập tưởng chừng không đứng lên nổi, nhưng Thượng nhân vẫn vững bước nổi rặng đèn thiền.

Nhân lúc công sự nhàn rỗi, đệ tử mạo muội góp nhặt đôi lời kính về Thượng nhân!

Nam mô ngày Phật hoan hỷ, tháng Giêng (Giáp Tuất - 1874), Tự Đức năm thứ 27.

Đệ tử tên Đặng Huy Trứ, qui y Lâm Tế Chánh Tông pháp danh Hải Đức, Giải nguyên khoa thi Đình Mùi (1847), nguyên Bồi chánh sứ Quảng Nam, cải phái Bình Chuẩn, nay đảm nhiệm chức Tam Tuyên quân thứ, thương biện quân vụ, kính cẩn viết